TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đỗ trọng Ngoan.

+ Bà Nguyễn Thị Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2018/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kiều O, sinh năm 1980. (Có mặt)

Nơi cư trú: khóm 1, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Kiều O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Huỳnh Ngọc P do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 06/8/2002 tại UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hòa hợp được tính cách, bất đồng quan điểm, anh P không quan tâm chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, vô vị vì không tìm được sự đồng cảm trong tâm hồn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh P cũng không có thái độ sửa đổi để hàn gắn, đoàn tụ lo cho gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P .

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Võ Huỳnh Ngọc P có 02 (hai) con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017. Do không biết và chưa làm khai sinh cho con nên khi làm đơn khởi kiện chị có trình bày cháu nhỏ tên Phan Ngọc Anh Q theo họ của chị, sau suy nghĩ lại vì con nên chị làm giấy khai sinh con theo họ anh P nên tên Võ Ngọc Anh Q. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị Oanh thay đổi ý kiến yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn anh Võ Huỳnh Ngọc P không có văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các trình tự theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật

tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kiều O.

+ Về quan hệ con chung: Giao hai con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017 cho chị Oanh nuôi dưỡng. Anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Võ Huỳnh Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều O và anh Võ Huỳnh Ngọc P kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2002 tại UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị O và anh P phát sinh mâu thuẫn, chị O xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trình bày của chị O về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống chị O và anh P đã có phát sinh mâu thuẫn sau khi kết hôn vài năm, trước đây chị đã hai lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, anh P hứa sửa đổi chị đã rút lại đơn khởi kiện, nhưng nay anh P vẫn không thay đổi. Nguyên nhân chủ yếu anh chị không hòa hợp được tính cách, bất đồng quan điểm, anh P không quan tâm chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, vì không tìm được sự đồng cảm trong tâm hồn và anh chị đã ly thân hơn một năm. Suốt thời gian qua, khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị O và anh P không thể hàn gắn được và tại phiên tòa

hôm nay chị O vẫn kiên quyết ly hôn. Đối với anh P , trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh P không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị O. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O .

[3] Về quan hệ con chung: chị O trình bày giữa chị và anh P có 02 (hai) con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017.

Do chưa làm khai sinh cho con nên khi làm đơn khởi kiện chị có trình bày cháu nhỏ tên Phan Ngọc Anh Q theo họ của chị, sau suy nghĩ lại vì con nên chị làm giấy khai sinh con theo họ anh P tên Võ Ngọc Anh Q, đồng thời không biết nên trong quá trình Tòa án làm việc chị không trình bày và không cung cấp lại giấy khai sinh của cháu Quý cho Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Bản sao giấy khai sinh số 263/KS.MP, quyển sổ 02/04, tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 do UBND phường Mỹ Phước cấp ngày 03/8/2004 và bản sao trích lục khai sinh số 43/TLKS-BS, tên Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017 do UBND phường Mỹ Phước cấp ngày 15/01/2018, xác định giữa chi Oanh và anh P có hai con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017.

Chị O yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, hai cháu hiện đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Phú có ý kiến mong được sống cùng với mẹ (Tờ trình bày ý kiến của cháu ngày 29/01/2018). Đồng thời, cháu Q còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, việc chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị O có thay đổi ý kiến yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, do đó anh P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy

định pháp luật. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.300.000đ/tháng/02 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.300.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị O phải tạo điều kiện cho anh P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kiều O phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003848 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Võ Huỳnh Ngọc P phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Kiều O được ly hôn với anh Võ Huỳnh Ngọc P.

[2] Về quan hệ con chung: chị Phan Thị Kiều O và anh Võ Huỳnh Ngọc P có 02 (hai) con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017.

Chị Phan Thị Kiều O được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc 02 (hai) con chung tên Võ Ngọc Anh P, sinh ngày 23/7/2004 và Võ Ngọc Anh Q, sinh ngày 08/9/2017.

Anh Võ Huỳnh Ngọc P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.300.000đ/tháng/02 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.300.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị Phan Thị Kiều O phải tạo điều kiện cho anh Võ Huỳnh Ngọc P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kiều O phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003848 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Võ Huỳnh Ngọc P phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Phan Thị Kiều O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Huỳnh Ngọc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu